

Số: 32/2024/QĐST-HNGĐ

C, ngày 13 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 45/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 04 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trương Đắc N**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: **K, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.**

Bị đơn: Chị **Hoàng Thị G**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: **K, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An.**

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 05 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 05 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Trương Đắc N** và chị **Hoàng Thị G**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Anh **Trương Đắc N** và chị **Hoàng Thị G** thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu **Trương Đắc K**, sinh ngày 08/12/2017 cho chị **Hoàng Thị G** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh **N** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 01/05/2024 đến khi cháu **K** đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh **Trương Đắc N** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn trở.

Vì lợi ích của con chung các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

2.3. Về tài sản chung và nợ: Anh **Trương Đắc N** và chị **Hoàng Thị G** không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh **Trương Đắc N** và chị **Hoàng Thị G** thỏa thuận anh **Trương Đắc N** chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò theo biên lai số 0008857 ngày 24 tháng 04 năm 2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã Cửa Lò;
- Chi cục THA thị xã Cửa Lò;
- UBND phường Nghi Hòa;
- Lưu HS vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Linh Thái**